

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Ông Thạch Đa Ra.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp đòi di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trương Kim H**, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ: Số 61, Đường L, Khóm A, Phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Trương Kim H: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số 353, Đường Đ, Khóm C, Phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh. Ông H ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 03/6/2024. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Thương Thị Đ**, sinh năm 1945. (có mặt)

Địa chỉ: Số 91/1, Đường T, Khóm D, Phường E, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thương Thị Đ: Bà Nguyễn Thị Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 04 Đường T, Phường A, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Kim Li L**, sinh năm 1949. (vắng mặt)

2. Bà **Kim D**, sinh năm 1956. (vắng mặt)

3. Bà **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm S, Phường E, thành phố Trà TV, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông **Trần Hữu Ngh**, sinh năm 1970. (có mặt)

5. Ông **Thượng Văn T**, sinh năm 1993. (có mặt)

6. Ông **Trần Hữu L1**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

7. Ông **Trần Hữu L2**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 91/1, Đường T, Khóm D, Phường E, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

8. Bà **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1985. (có đơn xét xử vắng mặt)

9. Bà **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1987. (có đơn xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 3/6 Đường K, Khóm L, Phường O, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Minh T đại diện cho nguyên đơn; Bị đơn bà Thượng Thị Đ cùng thống nhất thỏa thuận:

Ông Trương Kim H đồng ý giao quyền sử dụng đất diện tích 21m² (Phần A) thuộc thửa 150, tờ bản đồ số 23, loại đất T, tọa lạc tại Khóm D, Phường E, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh cho bà Thượng Thị Đ được trọn quyền sử dụng.

Phần đất có vị trí tứ cận theo Công văn số 171/CN VPĐKĐĐ TPTV ngày 02/3/2022 như sau:

Hướng Đông giáp đường bê tông có số đo 3,7m

Hướng Tây giáp thửa 149; 235 có các số đo 2,27m; 2,9m

Hướng Nam giáp thửa 171; 170 có các số đo 0,72m; 0,37m; 0,69m; 1,03m; 4,11m; 0,79m

Hướng Bắc giáp đường bê tông có số đo 5,11m, 0,79m

Bà Thượng Thị Đ đồng ý hoàn trả cho ông Trương Kim H số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi bà Đàm thực hiện xong nghĩa vụ với ông Trương Kim Hạnh. Bà Thượng Thị Đàm được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về chi phí thẩm định, định giá và cung cấp thông tin: 5.000.000 đồng. Ông Trương Kim H và bà Thượng Thị Đ mỗi người đồng ý chịu ½ chi phí = 2.500.000

đồng. Do ông Trương Kim H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000 đồng nên buộc bà Đ phải trả lại cho ông Trương Kim H số tiền 2.500.000 đồng chi phí thẩm định, định giá và cung cấp thông tin.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Kim H và bà Thượng Thị Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Nên ông H và bà Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Dương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thảo Nguyên